TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2024/HS-ST
Ngày 26 - 3 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Lê Chí Trung - Cán bộ hưu trí.

+ Bà Nguyễn Thị Phương - Giáo viên nghỉ hưu.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Anh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Trương Hoàng Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 151/2023/TLST - HS ngày 19 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXXST-HS ngày 16/01/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2024/HSST-QĐ ngày 30/01/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2024/HSST-QĐ ngày 27/02/2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1990 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn Y, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn: Không; con ông: Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị H; vợ: Nguyễn Thị H; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

* Bị hại: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1983 (đã chết).

Người đại diện theo pháp luật của bị hại:

- Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1959; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam.
- Anh Phạm Văn D, sinh năm 1978.
- Cháu Phạm Thị Thu P, sinh năm 2011.
- Cháu Phạm Quang N, sinh năm 2012.

Đều có địa chỉ: Tổ 5, phường Q, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Người đại diện theo pháp luật của cháu P và cháu N: Anh Phạm Văn D, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ 5, phường Q, thành phố P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị B: Anh Phạm Văn D, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ 5, phường Q, thành phố P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Văn D, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ 5, phường Q, thành phố P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

* Người làm chứng:

- Cháu Phạm Quang N, sinh năm 2012; người giám hộ cho cháu N là anh Phạm Văn D, sinh năm 1978; vắng mặt.

- Ông Bùi Bá K, sinh năm 1972; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 14/5/2023, Nguyễn Văn T không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, điều khiển xe mô tô BKS 62M4-4223 đi trên Quốc lộ 1A hướng từ thành phố P - thị xã D. Khi T điều khiển xe mô tô đi đến Km228+530 đường Quốc lộ 1A thuộc địa phận tổ 5, phường Q, thành phố P trên làn đường giáp với làn đường dành cho xe thô sơ, T quan sát thấy phía trước có xe đạp do chị Nguyễn Thị T đang điều khiển đi cùng chiều trên làn đường dành cho xe thô sơ, cách xe mô tô của T khoảng 10 mét. Lúc này T dùng tay phải để điều khiển xe mô tô, tay trái đang cầm điện thoại di động để xem tin nhắn thì nghe thấy có tiếng còi của xe ô tô tải đi phía sau, T nhìn qua gương chiếu hậu của xe mô tô thấy có 02 chiếc xe ô tô tải đang đi đến gần nên T bỏ chiếc điện thoại di động vào trong túi áo ngực phía trước đang mặc rồi vặn ga, tăng tốc độ xe mô tô để điều khiển xe mô tô BKS 62M4-4223 đi sang làn đường dành cho phương tiện xe thô sơ nhằm để tránh xe ô tô đi phía sau. Khi T nhìn về phía trước thì thấy chị Nguyễn Thị T đang điều khiển xe đạp đi phía trước, do khoảng cách gần nên T không kịp xử lý làm phần đầu xe mô tô BKS 62M4-4223 đâm vào phần bên trái đuôi xe đạp của chị T khiến chị T và T đều bị ngã ra đường. Hậu quả, chị Nguyễn Thị T bị thương được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam để cấp cứu, sau đó chuyển đến Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, Hà Nội để điều trị thương tích, đến ngày 27/5/2023 chị T bị tử vong; hai phương tiện bị hư hỏng.

** Kết quả khám nghiệm hiện trường (dấu vết chính):*

Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông tại Km 228+530 đường Quốc lộ 1A thuộc địa phận tổ 5, phường Q, thành phố P theo chiều đường đi hướng Phủ Lý- Hà Nội. Mặt đường được trải nhựa áp phan bằng phẳng, đường thẳng, khô ráo, không có chướng ngại vật, có hệ thống đèn cao áp chiếu sáng trên mặt đường. Chiều đường có 03 làn đường được tính từ dải phân cách cứng vào lề đường gồm: Làn số 1, rộng 4m được phân cách với làn số 2 rộng 3,4m bằng vạch sơn màu trắng rộng 0,15m dạng đứt quãng. Làn số 3 rộng 2,2m được phân cách với làn số 2 bằng vạch sơn màu trắng rộng 0,2m dạng liền.

Cọc Km 228+530 được cắm trên dải phân cách cố định. Lấy điểm tiếp giáp của mặt cọc phía Phủ Lý với mặt phía chiều đường Phủ Lý- Hà Nội làm điểm mốc. Lấy mép đường bên phải chiều Phủ Lý - Hà Nội của Quốc lộ 1A làm mép chuẩn. Các dấu vết, phương tiện tại hiện trường như sau:

(1) Xe mô tô BKS 62M4-4223 đổ nghiêng bên phải, đầu xe quay về phía Hà Nội chếch vào dải phân cách, đuôi xe quay về phía Phủ Lý chếch vào mép chuẩn. Đầu ngoài tâm trục sau bên trái cách mép chuẩn 3,8m; đầu ngoài tâm trục trước bên trái cách mép chuẩn 4,7m; cách điểm mốc 34,4m về phía Phủ Lý.

(2) Xe đạp kiểu nữ màu sơn vàng nâu đổ nghiêng bên phải, đầu xe quay về phía dải phân cách, đuôi xe quay về phía mép chuẩn. Đầu ngoài tâm trục sau bên trái cách mép chuẩn là 0,5m, cách tâm trục trước xe (1) về phía Hà Nội là 1,7m; Đầu ngoài tâm trục trước bên trái cách mép chuẩn là 1,5m.

(3) Tổ hợp vết trượt sạt kích (5,14x0,63)m, vết có hướng Phủ Lý đi Hà Nội, dạng chếch chéo vào dải phân cách cố định. Điểm gần nhất đầu vết cách mép chuẩn là 3,1m, cuối vết tại đầu ngoài để chân người điều khiển bên phải của xe (1) tỳ sát xuống mặt đường.

(4) Vết màu đỏ nghi máu kích thước (0,3x0,1)m. Tâm vết cách mép chuẩn là 2,3m, cách tâm trục sau xe (1) về phía Phủ Lý 1,1m.

(5) Vết màu đỏ nghi máu kích thước (0,2x0,2)m. Tâm vết cách mép chuẩn 3,15m, cách tâm trục sau xe (1) về phía Hà Nội 01m.

(6) Vết trượt sạt kích thước (0,66x0,01)m, vết có hướng Phủ Lý - Hà Nội. Điểm gần nhất đầu vết cách mép chuẩn là 0,5m, cuối vết tại vị trí góc lượn phía dưới bên phải tỳ sát xuống mặt đường của chân chống xe (2).

Quá trình khám nghiệm hiện trường, thu giữ các đồ vật, tài sản gồm:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu sơn đỏ đen bạc, BKS 62M-4223, số máy C09E-5791199, số khung 02027Y-692285; 01 Giấy đăng ký xe mô tô số 021217, ngày 24/12/2007 mang tên Trương Công Định.

- 01 xe đạp kiểu dáng nữ, màu sơn vàng nâu nhãn hiệu Liên Doanh.

** Kết quả khám nghiệm các phương tiện (dấu vết chính):*

- Đối với xe mô tô BKS 62M4-4223:

+ Mặt gương chiếu hậu bên phải rơi khỏi xe, góc lượn phía trước của tay gương này bị trượt sạt kim loại kích thước (4,5x0,6)cm, vết có hướng từ trước về sau chếch chéo từ trên xuống dưới.

+ Đầu ngoài tay nắm phải trượt sạt kim loại hướng từ trước về sau, từ trái sang phải trên diện (1,8x1)cm.

+ Đầu ngoài tay phanh bị gãy rơi khỏi xe, điểm gãy cách góc chuyển động 12,5cm. Góc phía ngoài đằng trước mài sạt kim loại trên diện (1,5x0,9)cm vết có hướng từ trái sang phải.

+ Để chân chính phía trước bên phải bị đẩy cong về sau, đầu trục kim loại phần phía dưới bị mài sạt bám dính chất bột kim loại màu trắng, vết có hướng từ trước về sau. Điểm cong phía dưới trục kim loại này bị mài sạt bám dính chất bột màu trắng kích thước (2x4,1)cm, vết có hướng từ trước về sau.

+ Xe mô tô được lắp thêm 01 giá đèo hàng tự chế, bằng kim loại, dạng hình chữ "U" úp vào yên xe.

+ Má lốp bánh trước bên trái và phần mặt lăn liền kề có dấu vết trượt sạt cao su trên diện (60x4)cm, vết có hướng ngược chiều tiến bánh xe từ mặt lăn vào tâm trục, cuối vết tương ứng chân nan hoa thứ 8 tính từ chân van, ngược chiều tiến bánh xe.

+ Mặt trước cạnh dưới ống càng trước trái, khu vực bắt giữ trục bánh trước có vết trượt sạt mất bụi kích thước (6x5)cm. Vết có hướng từ trước về sau, cạnh ngoài ống càng này có vết trượt mất bụi kích thước (4,5x2,1)cm, cách cạnh dưới ống càng

này 11,8cm, vết có hướng từ trước về sau.

+ Còi, đèn pha không hoạt động, xi nhan trước trái và xi nhan sau phải không hoạt động.

- Đối với chiếc xe đạp:

+ Góc lượn ghi đông phía trước bên trái bị trượt mài sạt kim loại trên diện (5x1,7)cm, vết có hướng từ phải sang trái, cuối vết cách đầu ngoài ghi đông 15,4cm.

+ Cạnh phía ngoài giá đèo hàng phía sau bị trượt sạt mất sơn trên diện (6,5x0,2)cm.

+ Mặt ngoài bên phải đuôi phía sau giá đèo hàng sau để lại vết trượt sạt trên diện (3,5x0,5)cm, khung kim loại này bị đẩy cong lên trên so với khung phía trong 2,5cm.

+ Chắn bùn phía sau bị đẩy từ sau về trước từ trái sang phải làm cho cạnh phía trong bên trái của chắn bùn này tỳ sát vào mặt lăn má lốp phía sau bên phải. Mặt ngoài phần bên phải phía sau để lại vết trượt trên diện (8x4)cm, vết có hướng từ sau về trước, điểm thấp nhất cách mặt đất 34,8cm.

+ Thanh kim loại bắt giữ chắn bùn sau bên phải bị đẩy cong từ sau về trước từ phải sang trái, bề mặt ngoài để lại vết trượt bám dính chất màu đen trên diện (28x0,4)cm.

+ Thanh kim loại bắt giữ giá đèo hàng phải với trục sau bên phải mặt phía trong, sau có vết trượt sạt bám dính chất màu đen trên diện (22x0,4)cm, vết có hướng từ sau về trước chếch từ trên xuống dưới.

+ Vành bánh sau bẹp méo cong vênh nứt theo xe hướng đẩy ép từ sau về trước, vết nứt vành đối xứng chân van qua tâm trục, chân nan hoa phía trong từ số 13 đến số 17 đứt rời khỏi may ơ, tính từ chân van theo chiều tiến bánh xe.

Ngày 27/5/2023, Cơ quan CSĐT- Công an thành phố Phủ Lý ra Quyết định số 97/QĐ-ĐTTH, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam giám định nguyên nhân tử vong của chị Nguyễn Thị T. Tuy nhiên, gia đình chị T từ chối giải phẫu tử thi, chỉ đồng ý cho khám nghiệm bên ngoài các dấu vết, tổn thương trên cơ thể nạn nhân chị Nguyễn Thị T.

Tại bản kết luận giám định tử thi số 337/KL-KTHS ngày 14/6/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam, kết luận:

"1. Kết quả khám nghiệm:

- Toàn bộ vùng đầu, mặt phù mềm, ấn lõm. Vết sây sát, rạch da phẫu thuật tại vùng đầu được khâu kín.

- Kiểm tra các vùng khác (mặt, cổ, ngực, bụng, lưng, chậu hông - sinh dục, hai tay, hai chân) không phát hiện dấu vết tổn thương.

2. Kết luận:

- Đặc điểm chiều hướng, cơ chế hình thành các dấu vết tổn thương trên tử thi Nguyễn Thị T: Tổn thương sây sát da cũ tại vùng đầu hình thành do tác động với vật tày theo cơ chế chà sát gây nên, không đánh giá được chiều hướng.

- Nguyên nhân tử vong của chị Nguyễn Thị T: Do không giải phẫu tử thi nên không có cơ sở kết luận nguyên nhân tử vong của chị Nguyễn Thị T."

Ngày 10/7/2023, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý ra Quyết định số 140/QĐ-ĐTTH, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam giám định nguyên nhân tử vong của chị Nguyễn Thị T qua hồ sơ bệnh án.

Tại bản kết luận giám định tử thi qua hồ sơ số 489/KL-KTHS ngày 31/7/2023, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam, kết luận:

"1. Các kết quả chính:

- Bệnh nhân sau tai nạn giao thông ngày 14/5/2023 vào Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Nam trong tình trạng ý thức lơ mơ, Glasgow 12 điểm, huyết động ổn, sây sát tay chân. Kết quả chụp cắt lớp vi tính tầm soát toàn thân: Hình ảnh tụ máu nhu mô não thùy trán trái và thái dương phải, tụ máu dưới màng cứng bán cầu phải và hố thái dương trái, xuất huyết dưới nhện; vỡ xương đỉnh - chẩm trái, rộng khe khớp đỉnh - chẩm trái. Chẩn đoán: Đa chấn thương. Được sơ cứu, sau đó chuyển Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức (ngày 14/5/2023) trong tình trạng mê, Glasgow 4 điểm, mạch 116 lần/phút, huyết áp 183/100mmHg, đồng tử hai bên giãn 4mm, PXAS (-). Kết quả chụp cắt lớp vi tính sọ não: Tụ máu dưới màng cứng bán cầu phải; tụ máu nhu mô não thùy trán thái dương hai bên; chảy máu dưới nhện các rãnh cuộn não vùng trán bên phải, thái dương hai bên; vỡ xương đỉnh bên trái, rộng khớp thái dương chẩm bên trái. Chẩn đoán: Chấn thương sọ não nặng. Bệnh nhân được phẫu thuật cấp cứu lấy máu tụ dưới màng cứng cấp tính. Sau mổ được truyền dịch, kháng sinh, điện giải, an thần, bảo vệ dạ dày, bổ não, thở máy, hút đờm định kỳ, nằm đầu cao 30 độ thẳng trục, theo dõi sát tri giác, chế độ chăm sóc cấp 1. Quá trình điều trị, tình trạng bệnh nhân không tiến triển, an thần thở máy, nhiều lần bị tụt huyết áp, sốt cao, cần điều trị hồi sức tích cực, nhưng gia đình bệnh nhân kiên quyết xin ngừng điều trị để ra viện ngày 26/5/2023, đến ngày 27/5/2023 thì tử vong tại gia đình.

- Toàn bộ vùng đầu, mặt phù mềm, ấn lõm. Vết sây sát, rạch da phẫu thuật tại vùng đầu, được khâu kín. Kiểm tra các vùng khác (mặt, cổ, ngực, bụng, lưng, chậu hông - sinh dục, hai tay, hai chân) không phát hiện dấu vết, tổn thương. Không giải phẫu tử thi do gia đình nạn nhân kiên quyết đề nghị từ chối, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã lập biên bản về việc từ chối giải phẫu tử thi.

2. Kết luận: Nguyên nhân tử vong của nạn nhân Nguyễn Thị T: Do không giải phẫu tử thi nên không đủ cơ sở kết luận chính xác nguyên nhân tử vong của chị Nguyễn Thị T. Qua nghiên cứu hồ sơ tài liệu, có thể nhận định nguyên nhân tử vong của chị Nguyễn Thị T là chấn thương sọ não điều trị không hồi phục".

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 65/2023 ngày 12/7/2023, Hội đồng định giá tài sản thành phố Phủ Lý, kết luận:

"- Thiệt hại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu sơn đỏ đen bạc, biển số 62M4-4223, số máy C09E-5791199, số khung 02027Y-692285, xe đã qua sử dụng giá 210.000đ (hai trăm mười nghìn đồng).

- Thiệt hại 01 chiếc xe đạp liên doanh, kiểu dáng nữ, màu sơn vàng nâu, xe đã qua sử dụng giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng)".

** Kết quả kiểm tra nồng độ cồn:*

Kết quả xét nghiệm của Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam đối với Nguyễn Văn T ngày 14/5/2023 xác định: Định lượng Ethanol trong máu là 51,3mg/dl (mức bình

thường là 34 mg/l).

Tại bản cáo trạng số 156/CT - VKS - PL ngày 19/12/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố Nguyễn Văn T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì. Đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX):

+ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

+ Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 50 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 năm.

+ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu sơn đỏ đen bạc, BKS 62M4-4223 và 01 giấy đăng ký xe mô tô số 021217 mang tên Trương Công Đ.

+ Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai và quan điểm của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy HĐXX vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Về tội danh: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông đường bộ, sơ đồ hiện trường, bản kết luận giám định pháp y, bản kết luận định giá

tài sản của cơ quan chuyên môn, lời khai của đại diện bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 14/5/2023, tại Km228 +530 Quốc lộ 1A thuộc địa phận tổ 5, phường Q, thành phố P, Nguyễn Văn T không có giấy phép lái xe mô tô, cơ thể có nồng độ cồn (Ethanol) trong máu là 51,3mg/dl, điều khiển xe mô tô BKS 62M4 - 4223 đi theo hướng Phủ Lý - Duy Tiên, do không chú ý quan sát, đi không đúng làn đường, không giữ khoảng cách an toàn với xe đi liền trước nên đã đâm va vào chị Nguyễn Thị T đang điều khiển xe đạp đi phía trước ở làn đường dành cho xe thô sơ, dẫn đến phần đầu xe mô tô BKS 62M4 - 4223 do T điều khiển đâm vào phần bên trái đuôi xe đạp của chị T, làm chị T ngã ra đường. Hậu quả chị T bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam, sau đó được chuyển đến điều trị tại Bệnh viện Việt Đức, Hà Nội, đến ngày 27/5/2023 thì tử vong. Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn T đã vi phạm khoản 23 Điều 8, Điều 9, khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ; khoản 1 Điều 35 Luật phòng chống tác hại của rượu, bia gây tai nạn giao thông làm chết một người, đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý truy tố đối với Nguyễn Văn T là có căn cứ, phù hợp với pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi vụ tai nạn xảy ra bị cáo và gia đình đã bồi thường cho gia đình bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, ông nội của vợ bị cáo là Liệt sỹ, bị cáo là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[5] Về hình phạt:

- Về hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm các nguyên tắc và quy định về an toàn khi tham gia giao thông, gây thiệt hại về tính mạng và tài sản của người khác, gây tổn thất về tinh thần cho gia đình bị hại, làm mất trật tự trị an, ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự an toàn giao thông tại địa bàn xảy ra tai nạn. Do đó, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo, song xét bị cáo thành khẩn khai báo, lần đầu phạm tội, bản thân bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không hành nghề lái xe nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng). Đại diện gia đình bị hại là anh D đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu đề nghị gì khác về dân sự nên HĐXX không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án: Đối với 01 chiếc xe mô tô BKS 62M4 - 4223 và 01 giấy đăng ký xe mô tô số 021217. Quá điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Nguyễn Văn T nên cần trả lại cho bị cáo T là phù hợp pháp luật.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 260, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106, 136, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2/ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng. Thời gian được tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26 tháng 3 năm 2024).

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3/ Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T 01 chiếc xe mô tô BKS 62M4-4223 và 01 giấy đăng ký xe mô tô số 021217.

(Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/3/2024 giữa Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý).

4/ Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết

theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND Tối cao
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam;
- CQ CSĐT CA thành phố Phủ Lý;
- CQ THAHS có thẩm quyền;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có QL,NVLQ;
- Lưu HSVA, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Ngân